

Anh Tôi, Một Phận Trai Thời Chiến

FB Le Tan Ton

Ngày 22 tháng tư âm lịch năm 2025, là ngày giỗ thứ 57 của Anh Bảy tôi. Bảy là tên đồng thời là thứ trong nhà của Anh, giống như cách đặt tên con của nhiều gia đình miền Nam thời đó. Sinh ngày 05 tháng 4 năm 1944, nếu còn sống thì năm nay anh vừa 81 tuổi, cái tuổi mà hiện nay không ít người vẫn còn tại thế. Trong nhà, tôi thứ Mười, cái thằng “Út mót” ra đời sau anh 7 năm nên trong hai mươi bốn năm của Anh trên dương thế này tôi chỉ hiện diện cùng Anh được mười bảy năm ngắn ngủi. Trong khoảng thời gian đó, khi tôi mới lên năm chưa ghi được gì trong ký ức thì Anh bắt đầu xuống ở Mỹ Tho để đi học từ năm mười hai tuổi, và anh em chỉ gặp nhau khi anh về nhà dịp nghỉ hè và cuối tuần. Mãi tới năm Sáu mốt, tôi xuống Mỹ Tho học khi được mười tuổi thì 2 anh em mới sống chung một nhà, và chỉ được 3 năm thì anh lên đường nhập ngũ.

1. TUỔI THƠ QUA MAU

Năm ba câu chuyện về thuở thiếu thời của Anh mà tôi được nghe má và chị tôi kể lại chỉ đủ cho tôi vài ấn tượng khó quên về một đứa con trai khá rần rắt và hơi lì lợm. Má kể hồi cái thời “Tây trở lại” (khoảng năm 1946 Pháp vừa quay lại Việt Nam sau khi Nhật đầu hàng) một ngày nọ lính lê dương bất ngờ đi ruộng (hành quân) vô xóm, trong khi nhà chỉ có Má với Anh. Má chỉ kịp kéo thằng nhỏ lên ba chui vô núp trong kẹt bờ lúa thì đã nghe tiếng lính Tây vô nhà. Trong khi người mẹ hai tay ôm chặt đứa con, khom mình cúi đầu xuống thiết tha thì nghe tiếng bước chân tới kẹt bờ lúa rồi im lặng. Khi Má len lén ngước mắt lên thì gặp một cặp mắt xanh lè của một thằng lính Tây “râu quay chảo” (râu quai nón xòm xoàm). Má kể rằng khi nó dí dí mũi súng vô mặt anh thì má chết điếng, chỉ biết hai tay ôm chặt lấy con, mặt cúi gằm vô đầu thằng nhỏ, khóc không ra tiếng. Bỗng Má nghe anh thở thè “ông già, ông già” rồi giơ tay chỉ vô mặt thằng Tây mà cười hi hi. Má ngước lên thì thấy thằng Tây đang nhắm mặt “làm xấu” với anh. Rồi nó quay lưng, lảng lảng ra khỏi nhà.

Má còn kể hồi Anh mới được tám, chín tuổi đã cả gan quyết liệt chạy theo đòi tên lính Tây đen cướp cái kính mát. Trên vách nhà tôi có trang trí một bộ gác nai rất đẹp gắn trên cái đầu nai bằng gỗ. Mấy hôm trước ông anh thứ Năm đã với máng lên đầu sừng nai cái áo sơ mi trong túi có cặp kính mát ông vừa mua được ở Mỹ Tho (có lẽ để tránh mấy đứa em tò mò cứ lấy “cái kiếng mát” mang thử). Bữa đó trong nhà ngoài Má chỉ có anh Bảy tôi đang chơi với một anh hàng xóm lớn hơn chừng ba, bốn tuổi. Bỗng trong toán lính đi ruộng ngang qua nhà có một tên bước vô nhà lục lọi và lấy được cái kính mát đó ngay trước mắt anh. Khi nó bước ra cửa thì Anh chạy theo vừa dậm chân vừa hét lên “*sao lấy cái kiếng mát của anh Năm tui, trả lại đây!*” và Anh chạy theo kẻ cướp cạn ra tới đầu ngõ, vừa dậm chân vừa la “*trả cái kiếng mát đây!*” Mặc cho ông anh hàng xóm vừa ôm ghì anh lại vừa dỗ dành, anh càng vùng vẫy càng la lớn thêm. Cho tới lúc thằng Tây đen phải giơ súng lên trời bắn dọa “đừng” một phát, anh mới chịu ngừng lại.

Chị Sáu thì thường nhắc tới kỷ niệm của những năm cùng Anh lội bộ đi học bên trường tiểu học Tân Hội Đông cách nhà 4-5 cây số khi anh mới được 7-8 tuổi. Trên đường đi, hễ thấy cái gì hấp dẫn là “chàng” cứ ngừng lại chơi, mặc kệ những người đi chung. Có lúc chờ “chàng” mê mãi bắt đé quá lâu, những người kia phải bỏ đi. Vậy mà khi phát hiện ra, chàng chẳng những không mau mau chạy theo mà lại quăng cặp xuống đất, dậm chân kêu khóc ầm ĩ lên. Đến khi những người đi cùng buộc lòng phải đứng lại đợi thì “chàng” mới chịu đi tiếp.

Học hết sơ học (lớp Ba) ở Tân Hội Đông, Anh theo chị Sáu chuyển qua học trường tiểu học Phú Mỹ. Như hầu hết học sinh tiểu học trường làng thời đó, Anh bị rớt trong lần đầu dự thi vô lớp Đệ thất trường Nguyễn Đình Chiểu, trường trung học công lập duy nhất của tỉnh. Trúng tuyển vô lớp Tiếp Liên của trường Tiểu học Trương Công Định (sau đổi tên thành Nam Tiểu học Mỹ Tho), Anh bắt đầu xuống Mỹ Tho đi học từ năm mười hai tuổi và năm sau thi đậu vô Trung học Nguyễn Đình Chiểu. Anh thường khởi xướng nhưng trò chơi cho chúng tôi trong những dịp về quê nghỉ cuối tuần và nghỉ hè. Thường là những trò chơi chia phe đánh trận, và tôi vẫn nhớ là đối với thằng con nít như tôi thì nó hấp dẫn nhưng mạnh bạo quá, mà bây giờ gọi là “bạo lực”, vì vậy tôi bị Má cấm. Đám con nít nhà quê mê chơi, mà chơi “mút chỉ cà tha” nữa nên lâu lâu là có đứa “lỏ máu đầu”, đứa thì sừng húp con mắt, rồi có đứa bị má nó kéo đi xuống nhà tôi ... “mắng vồn”. Bởi vậy Anh hay bị má mắng “thằng Bảy là cái thằng “đầu đảng”, “lớn đầu mà hồng nên thân”, bày ra chơi một lát thế nào cũng “sanh giặc”! Mà thiệt ra Anh đúng là “đầu đảng” đám thanh niên xóm tôi trong những lần đánh nhau với đám thanh niên xóm dưới lộ đá trong những đêm coi chiếu bóng dưới nhà việc xã.



Tôi được là “đồng môn” trường Nguyễn Đình Chiểu với Anh khi tôi đậu vô lớp Đệ Thất, còn Anh vừa đậu Trung học đệ nhất cấp và lên lớp Đệ Tam. Mấy anh em tôi cùng ở chung với nhiều anh em khác trong gia tộc trong một căn nhà lá nhỏ ở khu Giếng nước. Nhà nằm trong một con hẻm nhỏ của đường Pasteur (từ 1964 đổi lại là Trần Hoàng Quân, sau 75 là Tết Mậu Thân). Chúng tôi tự nấu cơm ăn theo từng nhóm, trong đó Anh chỉ tham gia phần quét nhà và xách nước từ con rạch lên để xài hàng ngày. Kỷ niệm những ngày này là tôi luôn được Anh dẫn theo mỗi khi Anh có tiền đi coi phim. Hình như Anh chỉ thích coi ở **rạp Đình Tường**, rạp duy nhất ở Mỹ Tho có máy lạnh và chuyên chiếu phim Tây với giá vé cao hơn hẳn

rạp Vĩnh Lợi và Viễn Trường. Có lẽ anh có tiền đi coi phim là nhờ nhịn ăn bánh và ít tốn tiền xe về quê, vì trong khi tôi đều đặn về quê mỗi cuối tuần, còn Anh thì cả tháng mới về.

XÉP BÚT NGHIÊN

Cuộc chiến ở Miền Nam qua năm 1964 ngày càng ác liệt, kéo theo việc tăng cường động viên cho quân đội nên các điều kiện hoãn dịch cũng ngày càng bị hạn chế. Anh tôi nhập ngũ sau khi thất bại trong kỳ thi Tú Tài, và kỳ thi vào Trường Sư phạm cộng đồng Long An sau đó (thời kỳ đó còn ưu tiên hoãn dịch cho lực lượng giáo chức đã được chính phủ đào tạo). Anh nhập học khoá 19 Trường Sĩ quan trừ bị Thủ Đức vào tháng 11 năm 1964 khi vừa được hai mươi tuổi rưỡi.

Tôi được theo Ba và Chị Sáu đi thăm Anh ở quân trường trong thời gian Anh mới nhập học, còn trong giai đoạn “1 tháng huấn nhục”. Những chuyến đi xa hiếm hoi thời thơ ấu của tôi thường đọng lại khá nhiều trong ký ức. Tôi còn nhớ trong chuyến đi này, khi ngồi trên xe đò Mỹ Tho – Sài Gòn, Ba tôi bắt chuyện làm quen với một giáo sư đang dạy học ở Mỹ Tho về SG thăm nhà vào cuối tuần để hỏi cách thức đi lên trường Sĩ quan Thủ Đức. Khi xuống bến xe Petrus Ký chúng tôi còn được Thầy ân cần dẫn bằng qua Ngã Bảy để lên xe đò Sài Gòn – Biên Hòa, kèm theo lời chỉ dẫn cách đi chặng tiếp theo. Tới Ngã Tư Thủ Đức, ba cha con đi tiếp 1 chuyến xe lam có ghi lộ trình “*Chợ Nhỏ - Liên Trường*” bên hông xe (có một thời gian Trường SQTĐ Thủ Đức mang tên Liên Trường Võ Khoa Thủ Đức). Tại quầy tiếp tân, chị tôi báo cho nhóm sinh viên sĩ quan trực thông tin của SVSQ cần thăm và xuất trình thẻ học sinh của mình. Khi anh SVSQ nói vô interphone để trong trại gọi anh tôi ra, tôi còn nghe được anh ta xuống giọng thông thêm “có “*đào*” vô *thăm*” vì tưởng bà chị tôi là bạn gái của ông anh! Chúng tôi gặp nhau trong một cái sân cỏ rất rộng và tìm bóng mát để ngồi lên tấm poncho mà anh tôi mang theo trải ra. Tôi ngạc nhiên vì anh khác lạ do cái đầu “*hớt cua*” trụi lủi, thân hình đen đúa và hai bắp tay mập ra thấy rõ trong bộ đồ tây-i khá mới. Anh nựng và ôm tôi, nhưng theo phản ứng tự nhiên tôi xô anh ra, và từ đó gần như nín thính suốt buổi gặp. Trong khi chị tôi vừa hỏi han huyền thiên vừa bày thức ăn ra thì tôi giả bộ như chỉ chú ý quan sát xung quanh. Trong sân dần đầy áp người là người nhưng náo nhiệt một cách trật tự và không ồn ào. Tôi chú ý một ông SVSQ lớn tuổi hơn anh tôi nhiều, có lẽ trên ba mươi, dẫn bà vợ và 2 đứa con nhỏ đi loanh quanh tìm chỗ để ngồi. Anh tôi cho biết đó là ông niên trưởng của khóa, khi tôi hỏi sao có ông SVSQ già quá!



Đó là lần duy nhất gia đình đi thăm anh, sau đó khi đã được “*gắn Alpha*” thì hàng tuần anh đều về Mỹ Tho thăm gia đình vào tối thứ bảy với bộ đồ SVSQ màu vàng rất oai và trang trọng. Lần đầu tiên anh về thì sáng chủ nhật má từ quê xuống nhà ở Mỹ Tho để gặp anh. Dù anh chỉ mới xa nhà hơn một tháng nhưng má vẫn mếu máo, sụt sịt khóc khi bước vô nhà gặp anh chạy ra ôm má. Và tới xế chiều khi anh từ giã thì má vẫn mếu máo quay mặt đi không dám nhìn anh bước ra khỏi nhà. Sau đó hầu như mỗi cuối tuần anh đều được phép về thăm nhà, và rồi cả nhà cũng biết chuyện anh “*có bồ*” từ những chuyện về phép đó. Bà chị tên H đó thật ra không xa lạ mà chính là một chị thợ may ở lỏi xóm, là dân Bình Đại thuộc tỉnh Kiến Hòa cùng với mẹ và hai đứa em trai tản cư qua Mỹ Tho, vô ở xóm này từ năm ngoái. Chị Sáu và tôi vốn cũng có cảm tình với chị H vì thấy chị hiền lành và vóc dáng cũng dễ coi. Tuy nhiên, tôi không thích

lắm chuyện anh chọn chị H làm “*đào*”, có lẽ vì nhìn chị thấy còn vẻ “*quê quê*” không xứng với ông anh oai phong đang trong cặp mắt vô cùng ngưỡng mộ của tôi.

2. VÀO CUỘC CHIẾN

Sau hơn 9 tháng quân trường, Anh ra trường về Tiểu khu Long An. Anh nói nhờ tốt nghiệp hạng tương đối khá nên mới chọn được chỗ gần Sài Gòn, và lại gần nhà (từ Mỹ Tho đến tỉnh lỵ Tân An của tỉnh Long An chỉ cách 25 km trên QL4 về Sài Gòn). Chỉ loay hoay Mỹ Tho độ một tuần, mười bữa gì đó thì đến ngày Anh phải đi trình diện đơn vị. Má tôi biết ngày Anh đi nhưng không dám xuống tiền, nói sợ khóc lóc làm Anh thêm buồn. Bất ngờ là chỉ một buổi thì Anh trở về nhà và cho hay Anh đã được Tiểu khu Long An phân bổ về một đại đội địa phương quân và đơn vị này đã được đưa đi huấn luyện tại một trung tâm huấn luyện của Vùng 3 chiến thuật nằm ở Bình Thuận trong tuần trước rồi. Vậy là anh vội vã chuẩn bị đồ đạc nhét vô một cái túi quân trang lớn rồi đi xích-lô ra bến xe đò tự đi tìm đơn vị. Độ chừng một tuần sau thì có thư Anh kể lại đã tìm được đại đội tại Trung tâm huấn luyện Sông Mao (hay Sông Lũy gì đó?) của tỉnh Bình Thuận. Anh kể rằng thời gian gần đây đơn vị này “hao quân” (chết, đào ngũ) nhiều quá, được tăng cường nhiều tân binh nên cần đi “hấp lại” (huấn luyện lại) mấy tuần lễ rồi sẽ trở về hậu cứ ở lãnh thổ cũ là Quận Thủ Thừa thuộc Long An. Anh nhận chức vụ Đại đội phó đại đội 479 ĐPQ, dưới quyền một Trung úy đại đội trưởng.

Hơn tháng sau Anh về thăm nhà khi đơn vị đã trở về đóng quân tại quận Thủ Thừa. Anh kể lại cuộc hành quân đầu tiên và tôi nhớ hoài câu chuyện mà Anh thú thiệt là bị “quê một cục”. Chuyện là khi đội hình của đơn vị còn cách xa mục tiêu là khu vườn trong xóm hàng 4-5 trăm thước thì Anh nghe có một tràng súng từ trong xóm bắn ra với tiếng đạn rít trên đầu làm Anh vội ngồi thụp xuống đất theo phản xạ. Vậy là đám lính, lúc đó vẫn thân nhiên đứng, ngồi ló nhổ, phá lên cười rần. Thời gian Anh ở Đại đội 479 có lẽ chiến sự không khốc liệt lắm chỉ trừ một lần Anh kể lại rất may mắn thoát chết vì bị bắn tĩa, nhưng ông đại đội trưởng lãnh một phát phải đi nằm bệnh viện mấy tuần. Tuy vậy, việc đồn trú gần nhà cũng có những vấn đề rắc rối vì quận Thủ Thừa của tỉnh Long An giáp ranh với quận Bến Tranh, tỉnh Định Tường tại các xã Phú Mỹ, Tân Hòa Thành lại chính là quê tôi. Một hôm chú Tám Thu là người trong làng gặp ba tôi thì thềm “*Làng mình có quan rồi. Tui gặp thằng Bầy con anh dưới Thủ Thừa. Nó đại úy đó*”. Thì ra ông chớ mĩa đi Thủ Thừa bán và thế nào đó mà nhận ra Anh tôi. Ông không dám tiếp xúc trực tiếp với Anh mà dò hỏi thông tin thế nào cho nên chuẩn úy thành ra đại úy. Trước đó, gia đình tôi luôn giấu kín nơi Anh đóng quân, chỉ nói là bên Vùng 3 và nay đây mai đó với ngụ ý là rất khó liên lạc thường xuyên được. Thậm chí, khi một người con của chú ruột tôi là du kích xã hỏi thăm Anh, tôi cũng tìm cách nói tránh rằng đơn vị của Anh ở ngoài Bình Thuận, mặc dù trong lòng rất ngượng ngùng, trước tình cảm thân tộc. Đó là một cách “tự vệ” vì gia đình đang sống trong vùng “giải phóng”. Không biết có phải từ vụ vỡ lở này hay không mà ít lâu sau đó ba tôi cùng một số “đối tượng gia đình binh sĩ” gồm những người là cha (hoặc mẹ, vợ) của “lính quốc gia” được tập trung lên khu căn cứ ở Kinh Năn “để học tập về công tác địch vận”.

Anh đóng quân ở Thủ Thừa một thời gian thì tôi biết Anh không còn qua lại với chị H, người ở cùng xóm Giếng nước. Khi tôi hỏi thì Anh cười cười và trả lời “*tại tao lại nhà mà bà già không cho ăn cơm nữa*”. Không bao lâu sau, Anh hỏi tôi về chị BT đang ở Thủ Thừa mà trước đây từng học chung trường tiểu học Phú Mỹ với tôi và Chị Chín tôi. Những lần về phép sau đó, Anh cũng thường nhắc đến chị BT và gia đình, vốn là người gốc xã Phú Mỹ tản cư xuống lập nghiệp ở Thủ Thừa, mà Trường tiểu học Phú Mỹ là nơi anh chị em tôi đã từng theo học hết cấp tiểu học. Thật ra, tôi chưa hề quen biết chị BT, vì tôi học lớp Nhì II và Nhứt II chỉ dành cho nam sinh, còn chị cùng chị Chín tôi học lớp Nhứt I dành cho nữ sinh. Má tôi hay chuyện, biểu chị Sáu hỏi coi Anh có muốn cưới hồi không, “*chớ tới lui với con người ta hoài mà làm thinh là hông biết điều, coi kỳ lắm*”. Anh nhăn nhó, cười cười “*Ôi, đời lính sống nay, chết mai mà. Tính chuyện vợ con làm chi...!*”

Thời gian đó tình trạng đào ngũ trong quân đội không hiếm, và không hiểu vì sao mà một số đơn vị được tiếp nhận “tân binh” khá dễ dàng. Lính đào ngũ vì tác chiến quá xa nhà, đào ngũ vì chịu không nổi gian khổ, đào ngũ vì sợ chết. Kể cả một số thanh niên mới lớn vì những lý do khác nhau đã hăng hái “đăng” (tình nguyện gia nhập) các “sắc lính” (binh chủng) nổi tiếng như Nhảy dù, Thủy quân lục chiến, Biệt động quân để rồi có anh lại đào ngũ chỉ sau thời gian ngắn ra trường về đơn vị khi thật sự “biết đá biết vàng”. Thời đó người ta hay nói “*chưa thấy quan tài chưa đổ lệ!*”.

Với chức vụ chỉ là đại đội phó ĐPQ mà Anh tôi cũng cứu vớt cho một số lính đào ngũ về đầu quân, trong đó có mấy người tôi được biết. Đầu tiên là Ba Đ là con người chú ruột của tôi, vốn có tiếng “chịu chơi”, chưa được hai mươi tuổi nhưng vừa đào ngũ sắc lính nào đó, cũng được gia đình “gởi gắm” cho Anh, để nó được gần nhà. Ông em này sau đó lại lòi ra những tật xấu làm Anh hay về than với Ba tôi, và khi Anh chuyển đi đơn vị khác thì không bao lâu chú em lại đào ngũ tiếp.

Một người khác, tên là Ba H, là cháu chồng của Cô Năm tôi, cũng đồng thời là bạn học ở trường Phú Mỹ ngày xưa của Anh, đi quân dịch bị ra đơn vị ở xa bèn đào ngũ. Ông Ba H này lại trốn về nhà nằm trong “vùng Giải phóng” thuộc Xã Mỹ An Phú, Thủ Thừa. Đến khi có một cuộc hành quân của chi khu Thủ Thừa ông chạy trốn và bị bắt. Gia đình nhờ Anh “gỡ”, và Anh đã bảo lãnh cho người bạn cũ về gia nhập vô đại đội của mình.

Tôi cũng không quên trong thời gian đóng quân ở Thủ Thừa Anh từng bị vướng một vụ rắc rối với Thiếu tá quận trưởng. Xuất phát từ chuyện mấy bà vợ lính của đơn vị Anh nợ nần đây đưa tiền vay bạc hỏi sao đó với Bà quận trưởng nên bị “lính dinh quận” (lính phục vụ dinh quận trưởng) xuống dây nhà binh sĩ trong khu doanh trại của đơn vị Anh “làm dữ”. Một lát sau đám lính hành quân về tới nghe mấy bà vợ kể lại bèn kéo nhau với nguyên vũ khí đầy mình rượt theo mấy tên lính quận cho đến tận dinh quận trưởng. Thực sự thì đám lính tác chiến này chỉ do bức tức quá nên đứng trước dinh quận xô mấy tràng đạn ra oai rồi mau mau rút về trại. Nhưng không may hôm đó lại là ngày bầu cử Quốc hội lập hiến trên toàn quốc (1966) và ông Anh lại đang nắm quyền chỉ huy đại đội do ông Sếp nắm quân y viện. Tôi không được biết ông Anh bị “quản” như thế nào, chỉ biết Anh phải về cầu viện... ba tôi tìm người “chạy thuốc”. Quờn nhơn đó là một ông sĩ quan an ninh quân đội tại Tân An thường được biết tới với tên Đại úy B. Tôi nghe kể là thời kỳ sau 1945 ông B là Cộng Hòa Vệ Binh đã có thời gian về đồn trú ở Tân Hòa Thành quê tôi và khi đơn vị chuyển đi thì ông bị bệnh nặng phải tá túc và được gia đình ông Bảy tôi chăm sóc, nuôi dưỡng và che chở một thời gian dài (Ông Bảy là bác ruột của ba tôi). Sau đó không rõ cơ nguyên nào ông lại ra thành và gia nhập vào “Quân đội quốc gia” rồi dần leo lên cấp bậc đại úy. Tôi đi theo ba và Dượng Chín đến nhà riêng của Đại úy B và được tiếp đón niềm nở, thân tình. Về chuyện nhờ vả, tôi chỉ nhớ ông nói là ông thuộc về bên hệ thống “Cộng hòa” (tức Chủ lực quân) chớ không có trách nhiệm, quyền hạn bên hệ thống “Bảo an” (tức Địa phương quân) nhưng sẽ nói giúp cho chớ không có thẩm quyền can thiệp được. Nhưng tôi nhớ mãi những chuyện ông hỏi thăm một số bà con ở quê tôi và nhờ ba tôi mang giùm ông 2 gói trà đem về biếu Ông Bảy tôi. Có lẽ nhờ “ép-phê” từ ông sĩ quan ANQĐ này mà vụ việc không ai đụng tới nữa, và năm sau Anh vẫn được thăng cấp đúng niên hạn cùng với những đồng đội tốt nghiệp khóa 19 SQTĐ: “*được thăng cấp Thiếu Úy thực thụ kể từ ngày 27.08.1967*”.

3. BƯỚC NGOẶT ĐỊNH MỆNH

Anh được thăng cấp từ ngày 27 tháng 8 năm 1967 đúng theo niên hạn, tức là 2 năm sau khi ra trường. Nhưng ba tháng trước khi lên Thiếu úy cuộc đời Anh đã chuyển một bước ngoặt có thể coi là định mệnh. Trong di vật hiếm hoi còn lại của Anh đến nay có tờ SỰ VỤ LỆNH lập bằng mẫu in rô-nê-ô được điền chữ viết tay, ban hành bởi Tiểu khu Long An (KBC4008) ngày 30 tháng 5 năm 1967 với chữ ký và con dấu của trung tá Nguyễn-Văn-Ngưu, Tiểu khu trưởng. Có lẽ vì tình huống khẩn cấp nên nội dung Sự vụ lệnh là điều động, mà trước đó không có văn bản nào về việc bổ nhiệm hay chuyển. Nội dung chính của Sự vụ lệnh như sau (chữ nghiêng được điền tay):

*“Cho phép: Chuẩn úy Lê Tấn Thuận
số quân...
thuộc Đại Đội 479*

*Đi từ Long An đến: Đại Đội 795
Lý do di chuyển: trình diện Đại Đội, giữ chức vụ Quyền Đại Đội Trưởng thay thế CB/GP XXX
Tham chiếu: LTV sẽ ban hành sau
Phương tiện chuyên chở: tự túc
Ngày đi: 02.6.1967 (02.6 viết bằng mực đỏ, đề lên 31.5 viết bằng mực xanh)
Ngày về: không*

.....

Như vậy Anh có ba ngày để thu xếp về đơn vị mới với vị trí chỉ huy, và theo vết chữ 02.6 ghi đề lên 31.5 chứng tỏ lúc đầu chỉ cho một ngày để chuyển tới đơn vị mới!. Thật ra nơi đồn trú của hai đơn vị chỉ cách nhau chưa tới hai mươi mấy cây số (từ quận Thủ Thừa qua quận Tân Trụ) nhưng lãnh thổ của Chi Khu Tân Trụ giáp với “Đám lá tối trời” của Chi Khu Bình Phước là một địa danh nổi tiếng ác liệt của Tiểu Khu Long An khi đó. Có lẽ vì vậy khi Anh được về phép thăm nhà, qua trò chuyện giữa Anh và ông anh Năm, tôi thấy anh Năm tỏ vẻ lo lắng. Trong lá thư đề ngày 27/12/1967 của Chuẩn úy Hưng (một người bạn từng chiến đấu ở Long An

với Anh, khi đó đang dưỡng thương ở Sài Gòn) đã viết “*khi nghe tin Thuần về TT (Tân Trụ) lòng mình se thắt...*”

Sau này qua lời kể của một sĩ quan từng ở cùng đơn vị Anh, tôi còn được biết khi đó nội bộ đơn vị này rất bất ổn. Thượng cấp có nghi vấn về tin báo một nhóm lính của đơn vị nhiều lần đã lên ra QL4 tại khu vực gần Cầu Ván chặn xe qua lại vào ban đêm để làm tiền. Anh sĩ quan này kể rằng suốt mấy tuần liền hai người phải thay phiên thức ứng trực suốt đêm để kiểm soát tình hình đơn vị.

Từ khi về đơn vị mới, những lần về thăm nhà của Anh thưa dần, và rất ngắn ngủi. Anh không đi một mình mà kèm theo vài ba người lính trên một chiếc xe nhà binh. Ghé qua nhà chốc lát rồi thầy trò kéo ra ăn nhậu ngoài dãy bar trên đường Trưng Trắc. Bước qua năm 1968 gia đình tôi xảy ra liên tiếp những biến cố. Căn nhà ở Mỹ Tho bị cháy rụi trong trận Tết Mậu thân, nơi anh em chúng tôi từng bao năm chung sống không còn nữa. Bà Chị Sáu tôi và đứa con đầu lòng phải xuống tá túc nhà Chú Thím chồng ở đường Lê Lợi. Anh Năm tôi, từng đi quân dịch những năm 58-59, sau khi xuất ngũ đã đi học lại lấy bằng tú tài, tốt nghiệp Trường Sư Phạm Long An và trở thành giáo viên chánh ngạch mấy năm qua, thì nay cũng tái ngũ (bị gọi trở lại quân đội). Theo lệnh tổng động viên, anh Năm phải trình diện tại địa phương để tái ngũ ngay lập tức, và được đưa vào Sư đoàn 7 đóng tại Mỹ Tho làm “lính trơn” (cấp bậc binh nhì). Mọi thứ trong căn nhà đã bị thiêu rụi nên tôi phải tá túc ở nhà Dì Năm tôi gần Ngã Ba Phú Mỹ để tiện lên xuống Mỹ Tho mượn tập bạn bè về chép lại tất cả bài vở từ đầu năm học lớp đệ Nhị trong khi chờ trường mở cửa lại.

Qua Tết gần một tháng, Anh Bảy ghé thăm tôi tại đây. Anh lái chiếc xe Dodge nhà binh với 2 người lính đi cùng và tôi ngạc nhiên mừng rỡ thấy người mang khẩu AK chính là Hai Đ, là con của chú Sáu tôi. Hai Đ, chỉ nhỏ hơn anh tôi một vài tuổi, cũng đã từng gia nhập một sắc lính nào đó (hoặc là Cảnh Sát Dã Chiến?) và đã bỏ ngũ về đầu quân cho ông anh mình. Tôi mừng vì Hai Đ là một người dễ mến, rất thân thiện với bà con, dòng họ. Nó nhanh chóng trở thành “tài lợ” của ông anh tôi, và có lẽ vì vậy được mang khẩu AK “chiến lợi phẩm”, theo lời nó khoe với tôi. Tôi và thằng con Dì Năm cùng trang lứa tôi được Anh chở vô Tân Hiệp đãi ăn hủ tiếu bò kho. Hai đứa tôi uống xá xí, còn ba “thầy trò” Anh làm mấy chai la-de.

Chừng một tháng sau đó, tôi còn một kỷ niệm nữa với Anh khi tôi đã xuống Mỹ Tho đi học trở lại và ở trọ nhà Cô tôi gần cầu Bạch Nha. Lần này Anh đi xe đò về và khi nghe tôi kể Anh Năm được đi phép mới ghé qua, Anh sai tôi lấy xe đạp đi gặp Chị Sáu mượn xe Velo Solex để Anh chở tôi đi qua Cầu Vĩ thăm Anh Chị Năm và các cháu. Lúc trở về, nhớ ra điều gì đó, Anh quay xe lại gặp Anh Năm sau khi đã đi một đoạn qua Chùa Vĩnh Tràng Anh hỏi anh Năm có cần thêm quân phục để Anh gửi về cho.

Thời gian này, Anh đã quen và có tình cảm với chị N đang trọ học cùng nhà với tôi, nhưng tôi không hề hay biết. Chị N quê Vĩnh Kim, học dưới tôi một lớp nhưng lớn hơn hai tuổi và là bạn học cùng lớp đệ tam Lê Ngọc Hân với cô em họ tôi nên ở trọ nhà bạn. Sau này, đọc nhật ký của Anh tôi mới biết là Anh lính trẻ đã rung động ngay lần đầu gặp nàng nữ sinh Lê Ngọc Hân cùng đi thăm người anh trai của bạn. Rồi có những chủ nhật khi tôi về quê thì Anh từ Long An xuống Mỹ Tho, ghé nơi tôi trọ học để gặp chị N. Phải chăng lúc này mối tình của Anh ở Thủ Thừa đã chông chênh khi Anh rời đi theo đời quân ngũ?

4. GIẤ TỪ CUỘC CHIẾN

Một trưa thứ bảy, tôi đang ngủ thì nghe tiếng gọi cửa. Thím Hai N, dâu của Cô Năm tôi nói thật nhanh khi tôi còn đang loay hoay mở khóa cửa: “*Anh Bảy chết rồi, anh Mười ơi!*”. Tôi líu ríu hỏi lại “anh Bảy nào chết?”. Ôi! Có lẽ tôi choáng váng vì bất ngờ và không dám tin nên muốn được nghe lại là người chết mà tôi vừa được báo tin không phải là Anh-Bảy-của-tôi. Tôi im lặng thay đổi với đôi tay rung rẩy, rồi đạp xe tới báo tin cho chị Sáu tôi. Chợt thấy gương mặt vui mừng của chị ngay khi tôi vừa bước vô nhà thì những giọt nước mắt bị kiềm nén từ nãy giờ trong tôi bỗng tuông trào cùng tiếng khóc nghẹn ngào. Tôi không dám ngẩng lên nhìn chị và mãi một lúc mới nói to lên giọng lớn “*Anh Bảy chết rồi!*”. Chị ôm chầm lấy tôi mà khóc. Rồi tôi lại tiếp tục làm công việc báo hung tin cho ông anh Năm. May mắn có một anh hàng xóm, anh Hai Hải, lấy xe gắn máy chở tôi lên Bình Đức tìm doanh trại của đơn vị anh Năm tôi và cũng may thay ngày ấy anh không đi hành quân.

Báo tin cho anh Năm xong, tôi nhảy xe đò lên Tân Hiệp nơi đám tang được dự định tổ chức vì quê nhà Tân Hòa Thành còn đang mất an ninh. Nhưng cho đến tối thì tin từ Long An báo về là xác vẫn chưa bốc lên khỏi chiến trường vì chiến sự còn tiếp diễn. Sáng hôm sau, từ trong khuôn viên của Bộ chỉ huy Tiểu khu Long An, nơi nhiều gia đình tử sĩ đang tụ tập để ngóng tin nhận xác, tôi và chị Sáu được quân xa đưa tới hậu cứ của

đơn vị Anh đồn trú tại Ngã Ba Mỹ Bình để nhận đồ đạc của Anh. Chúng tôi dồn tất cả đồ đạc vào một cái rương và một túi quân trang. Thêm một cái ghế bố nhà binh là xong.

Một bà già có con là lính ở cạnh phòng ngủ của Anh kể điem lạ là buổi sáng hành quân đó khi đi ra xe Anh đã hai, ba lần quay đầu nhìn lại doanh trại. Đó là điem xấu, vì lính tráng đã tập thói quen khi bắt đầu ra đi hành quân là không quay đầu nhìn lại. Trên xe đưa chúng tôi trở về Tiểu khu có Thiếu Úy Minh là đại đội phó đi cùng, kèm theo mấy người lính và cả 1 khẩu đại liên M60. Thiếu úy Minh kể đêm qua vô cùng căng thẳng, gần như cả đồn thức trắng vì có tin đối phương sẽ thừa cơ đánh úp đồn, đã vậy mà cây đại liên duy nhất còn lại của đại đội lại bị hư, bây giờ phải đem ra tiểu khu sửa. Ông kể thêm khi lên trực thăng đổ quân, lẽ ra ông lên chiếc thứ 2 như thường lệ, vì ông là cấp phó, còn Anh tôi lên những chiếc sau, nhưng lần này Anh tôi lại đòi lên chiếc thứ 2, và lệnh cho ông đi mấy chiếc sau. Mấy chiếc đầu đã đổ quân ngay vào ổ phục kích.

Khi về đến sân Tiểu khu, tôi gặp thêm mấy sĩ quan là bạn bè của Anh. Tôi còn nhớ 2 người trong số đó là Thiếu úy Khuê, từng là cấp phó của Anh tôi, sau chuyển qua làm Đại đội trưởng một đại đội khác và một trung úy làm việc ở Bộ chỉ huy tiểu khu là người bà con (không nhớ tên). Thiếu úy K kể đã ngồi cạnh Anh tôi trong cuộc họp chỉ huy ở tiểu khu trước khi hành quân. Khi các Đại đội trưởng nhận mục tiêu của cuộc hành quân theo phân công của Chỉ huy hành quân thì 2 người đã xin đổi lại mục tiêu cho nhau theo yêu cầu của Anh tôi. Còn anh trung úy thì tiết lộ đang có cuộc điều tra của bên An ninh quân đội vì nghi vấn có nội tuyến khi triển khai cuộc hành quân. Bên kia có nguồn tin tình báo cho biết tọa độ đổ quân nên đã cấp tốc đào công sự ngoài đồng sát điem đổ quân với nguy trang khéo léo để bất ngờ xông lên tấn công ngay khi đối phương vừa từ trực thăng nhảy xuống, gọi là chiến thuật “đội mò”. Những trận dọn bãi bằng hỏa lực pháo binh trước khi đổ quân đã bị vô hiệu vì chỉ tập trung vô trong vườn tược, khu dân cư trong xóm, trong khi trận địa mai phục được bố trí ngay ngoài ruộng lúa, cách xóm vài ba trăm mét.

Sau này, được biết thêm về thảm kịch xảy ra trên chiến trận, tôi tin rằng nghi vấn đó là đúng. Những người lính còn sống sót kể khi họ vừa từ trực thăng nhảy xuống thì hỏa lực đối phương đã úp chụp rền vang và ánh lửa đạn từ họng súng AK chói ngời ngay trước mặt. Họ thấy người chỉ huy của mình vừa chạy về phía trước vừa khoát tay hô “*Tiến vô! Tiến vô!*”, nhưng chưa được chực bước chân thì gục ngã. Có người kịp nhìn thấy sau khi Anh ngã sấp xuống thì một bóng người từ công sự bò lên, chỉ nhòai người trườn mấy phát đã thò tay giật được tám bản đồ trong tay Anh và kéo lấy cây súng AR15 rồi lùi lại xuống công sự.

Đến xế chiều, xác Anh và đồng đội mới được đưa về nhà xác bệnh viện Long An. Buổi sáng một cuộc hành quân đã được tổ chức vào bãi chiến trường hôm qua để bốc xác tử sĩ lên trực thăng đem về Phi trường Cần Đốt của tỉnh Long An. Anh Năm tôi đã đi theo chiếc quân xa lên phi trường Cần Đốt. Không biết Anh đã chứng kiến cảnh người ta chuyển những cái xác từ trực thăng xuống bãi đáp và chuyển lên quân xa GMC như thế nào mà vừa nhảy xuống xe Anh đã chũm oang oang toán lính chuyển xác. Trong toán lính chuyển xác, có mấy người bị mặt bằng khăn tay. Có mấy cái xác bị bể toang vùng bụng đã bốc mùi. Có xác người ta phải dùng poncho túm lại. Khoảng sân tráng bê-tông trước nhà xác lập tức trở thành nơi khâm liệm tập thể. Gần hai mươi xác chết quy tụ gần hai mươi nhóm thân nhân. Có nhóm lặng lẽ, vội vàng. Có nhóm rền rĩ tiếng khóc than. Có những người đàn bà vật vã kêu gào, và Má tôi nằm trong số đó.

Tôi phải kéo Má tránh xa, vừa giữ Má vừa che tầm nhìn không để Má nhìn thấy thi thể đứa con trai mình. Như một hoạt cảnh được dàn dựng trước, người ta mau chóng lau sạch, làm gọn gàng và uốn nắn “tương đối ngay ngắn” những thi thể hầu hết đã nằm phơi ngoài đồng ruộng hơn một ngày trời. Tôi vừa vỗ về Má vừa nuốt nước mắt, nén tiếng nấc nhìn về phía Anh tôi những phút sau cùng. Dượng Hai Phát, một người bà con được Ba tôi báo tin đã đi từ quê nhà qua để giúp việc hậu sự chớp nhoáng. Miệng ông tốp rượu phun lên xác, tay thoan thoát bóp nắn tứ chi cái xác rất nhiều lần. Rồi thì những cái cùi chõ, cái đầu gối cuối cùng cũng ngoan ngoãn chịu nằm song song với thân mình để được đưa vào cái quan tài đồ lự. Lúc này thì bên gia đình chú Sáu tôi đã tẩn liệm xong Hai Đ. Chú khóc thút thít nói chắc nó mới chết hồi hôm này vì tay chân còn dụi quặt. Cho tới sáng nay có người trong gia đình vẫn còn hy vọng ông bà phù hộ cho Hai Đ còn sống sót. Một đồng đội kể nó chỉ bị gãy xương đùi nhưng nó vùng vẫy không chịu để anh em chuyển ra tuyến sau và nói rằng để nó nằm lại với ông Anh đã ngã xuống ngay trước mặt nó. Lúc nào nó cũng theo sát ông Anh thần tượng của nó, khi hành quân cũng như khi đi đây đi đó, như có lần tôi đã kể nó cùng ông Anh về Tân Hiệp thăm tôi. Hai cái quan tài trên chiếc xe GMC đi theo Quốc lộ 4 đưa về xã Tân Lý Tây, quận Bến Tranh, Định Tường, ghé vô Trại cây Phú Hòa. Nơi làm đám tang là một căn nhà lá, khuất phía sau trại cây Phú Hòa của Chú Út tôi nằm ngay bên Quốc lộ. Hình như đó là “nhà tản cư”, tức là nhà ở tạm của một gia đình nào đó trong bà con từ bên Tân Hòa

Thành chạy tản cư qua mà chú Út cho cất trong phần đất trống phía sau xưởng cưa. Đám tang chỉ quản lại một đêm rồi đưa về Tân Lý Đông là quê Bà Nội tôi an táng vì lúc này quê nhà Tân Hòa Thành đang mất an ninh.

Sáng hôm sau, quân đội đến để làm lễ tuyên dương trước lúc di quan. Phái đoàn do Thiếu tá Tham mưu trưởng Tiểu khu Long An chỉ huy, có cả toán quân nhạc. Người ta làm nghi thức tuyên dương công trạng, truy thăng cấp bậc và gắn huy chương lên lá quốc kỳ phủ trên quan tài. Cho đến nay, tôi vẫn còn lầy lịm về sự tôn vinh khá đặc biệt dành cho 2 tử sĩ của một đơn vị ĐPQ cấp đại đội lúc đó. Người chỉ huy được truy tặng Bảo quốc huân chương đệ ngũ đẳng, kèm theo Anh dũng bội tinh với nhành dương liễu, còn người lính thì Anh dũng bội tinh với ngôi sao vàng. Mỗi người cũng được truy thăng một cấp bậc. Tôi ngạc nhiên, có lẽ vì chưa từng ở trong quân ngũ nên không hiểu hết quy định lúc bấy giờ. Nhưng nhiều năm sau tôi cứ dằng dặc với câu hỏi phải chăng vì sự sơ suất, sai lầm nào đó của cấp chỉ huy chiến dịch mà dẫn tới sự tử trận của thuộc cấp nên người ta có tâm lý muốn bù đắp chăng? Câu hỏi đó cùng với tiếng quân nhạc, lúc thì hùng hồn khi tuyên dương, lúc lâm ly khi thổi lên bằng chiêu hồn tử sĩ, đã đeo đẳng tôi suốt mấy tuần liền. Bên tai tôi, cái điệp khúc đó rền rĩ, âm ỉ vang vang mỗi khi tôi ngồi học bài một mình ở nhà. Rồi cái mùi tử khí, mùi nhang, mùi rượu cùng tiếng khóc than vật vã nơi bãi nhận xác...

Còn 2 tháng nữa tôi phải vượt qua kỳ thi Tú Tài I, kỳ thi quan trọng nhất đối với nam sinh thời đó. “Rớt tú tài, anh đi trung sĩ” mà! Ngược lại, với bằng tú tài I lặn lưng, thì rủi sau này có bị động viên cũng đi học khóa sĩ quan trừ bị, ra trường là chuẩn úy, khó chết hơn! Quan thì thường khó chết hơn lính, ai cũng nghĩ vậy. Nhưng như Anh tôi thì đành nói là số mạng thôi, chớ biết nói sao. Đó cũng là câu mà Ba tôi thường an ủi má tôi, và tự an ủi mình. Còn kỳ thi đó tôi đậu rất cao, trong đó có một chút may mắn đặc biệt, có lẽ nhờ Anh phù hộ.